TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Cương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Tuyết – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Cán bộ Toà án nhân dân huyện EaKar.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**. Sinh năm 1981, tại: Đ, Quảng Trị; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông, bà: Không biết cha mẹ, anh chị em;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/02/2017.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar từ ngày 22/6/2017 - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* ***Người bị hại***: - Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1954.

Trú tại: Khối 4, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

- Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1982.

Trú tại: Khối 4, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

- Ông Phan Nhật Toàn.

Trú tại: Khối 12, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07h 30 phút, ngày 22/6/2017 Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-369.88 lưu thông trên Quốc lộ 26, theo hướng EaKar đi xã E. Khi đến Buôn Tơng Sinh, xã E, huyện K, Thành nhìn thấy bên phải theo hướng huyện K đi huyện M có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 377.08 của ông Nguyễn Đức T đang dựng ở bên lề đường Quốc lộ 26, có cắm chìa khóa trong ổ khóa điện. Cách đó khoảng 20m, ông T và con trai là Nguyễn Đức N đang đào giếng. T dựng xe mô tô biển kiểm soát 47B1-369.88 gần xe mô tô của ông T rồi đi lại gần chỗ ông N hỏi "anh làm cho nhà hả", ông N trả lời "*em đi đào giếng thuê thôi*", rồi ông N tiếp tục quay đất dưới giếng lên. Thấy ông N không để ý nên T đi lại trộm cắp xe mô tô của ông T, khi T đang nổ máy thì bị ông N phát hiện nên hô "*trộm, trộm*". T nổ máy và điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy trên Quốc lộ 26 hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Lúc này, ông N liền lấy xe máy của mình ở gần đó đuổi theo và hô "*trộm, trộm*". T điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường thuộc thôn 10, xã E thì bị bắt giữ.

Sau khi bị bắt T còn khai nhận vào khoảng 06 giờ ngày 22/6/2017, T mang theo 01 van phá khóa xe mô tô đi lang thang ở thành phố B với mục đích trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài. Khi T đi đến hẻm 02, đường Võ Thị Sáu, P. T, thành phố B thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 47B1-369.88 của bà Lê Thị Minh H đang dựng trên đường, không có người trông coi. T đi đến dùng van phá khóa đút vào khóa điện vặn mạnh về nấc khởi động rồi nổ máy điều khiển xe mô tô trộm cắp được lưu thông về hướng Quốc lộ 26 đi đến huyện K.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, hiệu BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 47F1 – 377.08, số máy JA 36E0272314, số khung 3625EY147855; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035802, cấp ngày 05/7/2016 đối với xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 369.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, Wawe RS màu sơn đỏ đen, biển số 47B1 – 369.88, số máy HC12E0677116, số khung 12209Y514590; 01 van phá khóa tự chế gồm các bộ phận: 01 típ bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài kích thước 11cm, đoạn ngắn có kích thước 4,3cm; đầu ngắn có đầu mở ốc kích thước 08mm, 01 thanh kim loại hình lục giác dài 4,3cm, một đầu mài dẹt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản số 396 kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại ALADE màu sơn

đen, biển số 47F1 – 377.08, số máy JA 36E0272314, số khung 3625EY147855 có giá là 13.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-ĐGTS ngày 27/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Phòng tài chính kế hoạch kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, Wawe RS màu sơn đỏ đen bạc, biển số 47B1 – 369.88, số máy HC12E0677116, số khung 12209Y514590 có giá là 8.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT-HS ngày 07/9/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng***:**

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại ALADE màu sơn đen, biển số 47F1 – 377.08, số máy JA 36E0272314, số khung 3625EY147855 cho ông Nguyễn Đức T và trả lại cho bà Lê Thị Minh H 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035802, cấp ngày 05/7/2016 đối với xe mo tô biển kiểm soát 47B1 – 369.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, Wawe RS màu sơn đỏ đen bạc, biển số 47B1 – 369.88, số máy HC12E0677116, số khung 12209Y514590 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 van phá khóa tự chế gồm các bộ phận: 01 típ bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài kích thước 11cm, đoạn ngắn có kích thước 4,3cm; đầu ngắn có đầu mở ốc kích thước 08mm, 01 thanh kim loại hình lục giác dài 4,3cm, một đầu mài dẹt. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung T không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra ông T, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về mặt dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07h 30 phút, ngày 22/6/2017 Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1 -369.88 lưu thông trên Quốc lộ 26, theo hướng K đi xã E. Khi đến Buôn Tơng Sinh, xã E, huyện K, T nhìn thấy bên phải theo hướng huyện K đi huyện M có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 377.08 của ông Nguyễn Đức T đang dựng ở bên lề đường Quốc lộ 26, có cắm chìa khóa trong ổ khóa điện. Cách đó khoảng 20m, ông T và con trai là Nguyễn Đức N đang đào giếng. T dựng xe mô tô biển kiểm soát 47B1-369.88 gần xe mô tô của ông Truyền rồi đi lại gần chỗ bố con ông N đang đào giếng. Lợi dụng sơ hở T đã trộm cắp xe mô tô của ông T, T điều khiển xe chạy trên QL26 hướng đi Khánh Hòa; Đến đoạn đường thuộc thôn 10, xã E thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, sau khi bị bắt T còn khai nhận vào khoảng 6 gờ ngày 22/6/2017, T mang theo 01 van phá khóa xe mô tô đi lang thang ở Tp. B với mục đích trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến hẻm 02, đường Võ Thị Sáu, Phường T, Tp. B thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 47B1-369.88 của bà Lê Thị Minh H đang dựng trên đường, không có người trông coi. T đã dùng van phá khóa rồi nổ máy lưu thông về hướng QL 26 đi huyện K.

Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản là ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Minh H để lấy tài sản hợp pháp của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 138 BLHS quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm..*"

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của ông T, bà H một cách trái pháp luật mà còn

gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản hợp pháp của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, mục đích tư lợi cá nhân nên Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông T, bà H. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn phạm tội. Vì vậy, cần xét xử mức án thích đáng đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung T biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì vậy, cần áp dụng trong quá trình lượng hình để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng*:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại ALADE màu sơn đen, biển số 47F1 – 377.08, số máy JA 36E0272314, số khung 3625EY147855 cho ông Nguyễn Đức Truyền và trả lại cho bà Lê Thị Minh H 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035802, cấp ngày 05/7/2016 đối với xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 369.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, Wawe RS màu sơn đen đỏ, biển số 47B1 – 369.88, số máy HC12E0677116, số khung 12209Y514590 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 van phá khóa tự chế gồm các bộ phận: 01 típ bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài kích thước 11cm, đoạn ngắn có kích thước 4,3cm; đầu ngắn có đầu mở ốc kích thước 08mm, 01 thanh kim loại hình lục giác dài 4,3cm, một đầu mài dẹt.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông T, bà H không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

I . Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, điểm g Điều 48 Bộ

luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 02** (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2017.

II. Các biện pháp tư pháp:

+ *Về vật chứng***:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại ALADE màu sơn đen, biển số 47F1 – 377.08, số máy JA 36E0272314, số khung 3625EY147855 cho ông Nguyễn Đức T và trả lại cho bà Lê Thị Minh H 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035802, cấp ngày 05/7/2016 đối với xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 369.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, Wawe RS màu sơn đen đỏ, biển số 47B1 – 369.88, số máy HC12E0677116, số khung 12209Y514590 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 van phá khóa tự chế gồm các bộ phận: 01 típ bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài kích thước 11cm, đoạn ngắn có kích thước 4,3cm; đầu ngắn có đầu mở ốc kích thước 08mm, 01 thanh kim loại hình lục giác dài 4,3cm, một đầu mài dẹt.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông T, bà H không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

III. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. ***Báo quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Cương